



**TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TÀI LIỆU**  
**HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

**TIỀN TỆ & NGÂN HÀNG**

-- 2007--

## **LỜI MỞ ĐẦU**

***Chào mừng các bạn đến với chương trình đào tạo từ xa của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh***

*Chúng ta sẽ tiếp tục chương trình học với môn Tiền tệ và ngân hàng. Trước hết, chúng ta cùng nhau giải đáp câu hỏi: Môn học này để làm gì ?*

*Môn học tiền tệ và ngân hàng sẽ cung cấp cho chúng ta kiến thức về tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Những giao dịch của chúng ta chắc chắn có liên hệ với ngân hàng. Ví dụ: Bạn có thể đi gửi tiền tiết kiệm ? Hay đi vay ? hay chuyển tiền cho một người thân ? Vậy bạn hiểu ngân hàng sẽ thực hiện những việc đó như thế nào ? ngoài ra môn học này sẽ cung cấp cho chúng ta những kiến thức rất thông dụng như lạm phát, ngân hàng trung ương các loại tiền tệ trong nền kinh tế...Những kiến thức này sẽ giúp bạn có cơ sở vận dụng trong thực tế về những công việc liên quan đến lĩnh vực ngân hàng.*

### ***Mục đích học viên khi học***

Môn học này nhằm giúp học viên có được những kiến thức cơ bản nhất về tiền tệ, ngân hàng và một số khái niệm khác liên quan để có thể vận dụng vào những nghiên cứu trong các lĩnh vực của nền kinh tế cũng như tham gia vào các môn học khác trong hệ thống môn học về tài chính - tiền tệ - tín dụng.

Từ kiến thức có được của môn học này và một số môn học bổ trợ khác của ngành, học viên có thể làm việc trong các ngành về tài chính, ngân hàng cũng như tiếp tục đi sâu vào lĩnh vực tài chính.

Học viên phải nắm vững được mỗi khái niệm, thuật ngữ đưa ra và sau đó liên hệ với thực tế để có thể vận dụng được những kiến thức đã học.

### ***Về nội dung***

Nội dung tài liệu được môn học này trình bày trong 9 bài với một bố cục tương đối chắc chắn:

***Bài 1:*** Trình bày đại cương về tiền tệ

***Bài 2:*** Nghiên cứu về lạm phát

***Bài 3:*** Tìm hiểu về ngân hàng trung ương.

***Bài 4:*** Tiếp tục phân tích về các chính sách tiền tệ của Ngân hàng trung ương.

***Bài 5:*** Sẽ đi sâu vào tiếp cận ngân hàng thương mại.

***Bài 6:*** Các định chế tài chính phi ngân hàng

***Bài 7:*** Mô tả hệ thống ngân hàng Việt Nam.

***Bài 8:*** Tìm hiểu về tín dụng.

***Bài 9:*** Trình bày về Các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

### ***Về thời gian phương pháp học:***

*Để có thể tiếp thu một cách tốt nhất toàn bộ nội dung của môn học, một phương pháp chung cho tất cả các học viên là yêu cầu phải đọc tài liệu trước ở nhà (các tài liệu tham khảo đã được hướng dẫn trong*

*phần này và hướng dẫn cụ thể trong từng bài học ), chú ý kiểm tra kiến thức của mình bằng cách trả lời các câu hỏi.*

Môn học này được hướng dẫn trong thời gian 45 tiết, mỗi bài học sẽ được phân bố thời gian là 5 tiết.

Về tài liệu tham khảo:

1. Frederic S. Mishkin- Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính, nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 1994.
2. TS. Nguyễn Văn Ngôn- Tiền tệ và ngân hàng, 1998.
3. Lawrence S. Rirter, các nguyên lý tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính.
4. Nguyễn Ninh Kiều, MBA, tiền tệ- Ngân hàng, nhà xuất bản thống kê 1998.
5. PGS. TS Lê Văn Tề- Tiền tệ và ngân hàng, nhà xuất bản TP. HCM- 2001.
6. PGS. TS. trần Hoàng Ngân, PGS. TS Lê Văn Tề, Võ Thị Tuyết Anh, Trương Thị Hồng- Tiền tệ & Ngân hàng và thanh toán quốc tế, nhà xuất bản thống kê 1996.
7. PGS. TS Nguyễn Đăng Dòn- Tiền tệ- Ngân hàng, nhà xuất bản thống kê- 2003.
8. PGS. TS Lê Văn Tư- Ngân hàng thương mại, nhà xuất bản thống kê 2003.
9. Báo, tạp chí trong và ngoài nước liên hoan đến lĩnh vực tiền tệ- Ngân hàng.

10. Trang web sbv. gov. vn

11. Các tài liệu khác về tiền tệ- ngân hàng.

Địa chỉ liên hệ

TS. Trương Thị Hồng

ĐT: 08.8 501 266

E- mail: tshongkdt@yahoo.com

## **Bài 1**

### **ĐẠI CƯƠNG VỀ TIỀN TỆ**

*Đây là bài đầu tiên trong chương trình học, sẽ giới thiệu những vấn đề chung nhất liên quan đến tiền tệ bao gồm nguồn gốc, khái niệm công dụng của tiền tệ, các hình thái tiền tệ và các chế độ bản vị tệ*

#### **Mục tiêu học viên cần đạt được khi học xong bài 1:**

*Sau khi học xong bài này, yêu cầu học viên phải hiểu được nguồn gốc của tiền tệ cũng như công dụng của tiền tệ, nắm vững sự phát triển các hình thái tiền tệ qua từng giai đoạn,*

*có liên hệ với thực tế, phân biệt được các chế độ bản vị tệ.*

#### **Tài liệu tham khảo cho bài 1:**

*Để học tốt bài học, yêu cầu học viên phải đọc tài liệu trước ở nhà, chú ý lắng nghe phần trình bày của giáo viên và trả lời các câu hỏi.*

#### **Các tài liệu có thể tham khảo cho bài 1 bao gồm:**

- PGS. TS Lê Văn Tê- Tiền tệ và ngân hàng, chương 1*
- Frederic S. Mishkin- Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính, chương 2, 4, 14, 15, 19*
- PGS. TS Nguyễn Đăng Dờn- Tiền tệ- ngân hàng, chương 1*
- TS. Nguyễn Văn Ngôn- Tiền tệ & Ngân hàng, đoạn 1 trang 7*

## **I. NGUỒN GỐC:**

Cùng với sự phát triển xã hội loài người, tiền tệ được hình thành qua nhiều giai đoạn lịch sử. Buổi đầu khi tiền tệ chưa xuất hiện, con người tự cung cấp trực tiếp những gì mình cần thông qua việc săn bắt, trồng trọt. Khi con người thoát khỏi hình thức thô sơ này bằng sự chuyên môn hoá thì từ đó quá trình trao đổi hàng hóa xuất hiện. Hình thái trao đổi là hàng hóa lấy hàng hóa.

1kg gạo=2kg muối

Tổng quát:

Y hàng hóa A=X hàng hóa B

Hình thái này rất đơn giản nhưng thực tế thì phức tạp vì người có hàng hóa A muốn lấy hàng hóa B phải tìm người sở hữu và người này phải có nhu cầu, lúc này thì quá trình trao đổi mới được thực hiện.

Trong khi đó nếu có tiền tệ thì quá trình trao đổi nhanh hơn, ta chỉ việc bán hàng hóa A,

lấy tiền, rồi dùng tiền mua hàng hóa B. Khi sự phân công lao động xã hội ngày càng rõ nét, nhu cầu trao đổi ngày càng nhiều thì hình thái trao đổi hàng hóa không còn thích hợp nữa, mà thế giới hàng hóa được tách ra làm hai bộ phận:

- Một bên là tất cả các hàng hóa.
- Một bên là chỉ có 1 hàng hóa đóng vai trò vật ngang giá chung.

Tuy nhiên vật ngang giá chung trong giai đoạn đầu chưa cố định ở hàng hóa nào mà phụ thuộc vào phong tục, tập quán từng lĩnh vực, từng địa phương. Khi nhu cầu trao đổi ngày càng nhiều thì đòi hỏi các

vùng , các nước phải thống nhất với nhau về vật ngang giá chung. Trải qua nhiều quá trình phát triển người ta chọn vàng bạc làm ngang giá chung. Từ đó hình thành các chế độ tiền tệ như: đơn bản vị vàng, chế độ lưỡng kim bản vị.

## ***II CÁC HÌNH THÁI TIỀN TỆ***

### ***1. Hoá tệ***

Đây là hình thái đầu tiên của tiền tệ được sử dụng trong một thời gian ở một số quốc

gia. Hoá tệ có nghĩa là con người dùng một hàng hóa nào đó làm phương tiện tiền tệ. Có hai loại hoá tệ:

Hóa tệ không kim loại:Dùng những hàng hóa không phải là kim loại làm tiền tệ. Như Châu Phi dùng vỏ ốc, vỏ sò. Mehico dùng hạt ca cao, Bắc Mỹ dùng da thú, PhiLipPin dùng gạo. Tuy nhiên hình thái này có nhiều bất tiện, nó chỉ được công nhận trong từng nước, từng địa phương, dễ hư hỏng, không phân chia được, khó vận chuyển. Hóa tệ kim loại:Dùng kim loại là phương tiện tiền tệ. Ví dụ ở Trung Quốc lấy chì làm tiền, Anh dùng thiếc, Đông Dương dùng bạc, tuy nhiên cũng có nhiều hạn chế như: bị cắt xén, hao mòn trong quá trình sử dụng.

### ***2. Tín tệ***

Là thứ tiền tệ mà tự nó không có giá trị nhưng nhờ sự tín nhiệm của mọi người mà nó sử dụng rộng. Có hai loại tiền

- Tiền tệ kim loại:Trong hình thái hóa tệ kim loại thì giá trị của chất kim loại đúc thành tiền chính là giá trị ghi trên mặt đồng tiền



tức là bằng mệnh giá của tiền tệ. Còn hình thái tín tệ kim loại mệnh giá của tiền tệ là do con người quyết định chứ không dựa vào giá trị nội tại của nó. Ví dụ: Tiền lẻ, tiền xu các nước tư bản điều là kim loại.

- Tiền giấy có hai loại:

Tiền giấy khả hoán: Là tiền giấy được lưu hành trên cơ sở thay thế cho tiền vàng hoặc tiền bạc. Nó có khả năng đổi lấy tiền vàng hay bạc.

Tiền giấy bất khả hoán: Là tiền giấy ngày nay nhiều quốc gia sử dụng. Loại tiền giấy này không có khả năng chuyển đổi ra vàng.

### **3. Bút tệ**

Là hình thái tiền tệ rất được ưa chuộng trong thanh toán ngày nay ở các nước tiên tiến.

Bút tệ cũng có thể hiểu qua ngôn ngữ thông thường là thanh toán bằng chuyển khoản hay là không dùng tiền mặt. Bút tệ là một loại tiền vô hình tồn tại trên sổ sách kế toán của ngân hàng và nó được tạo ra thông qua các bút toán. người ta còn gọi bút tệ là tiền thông qua ngân hàng hay còn gọi là tiền qua trương mục hoặc tiền ghi sổ.

## **III. CÁC CHẾ ĐỘ BẢN VỊ TỆ**

Bản vị tiền tệ là tiêu chuẩn chung mà mỗi nước chọn làm căn bản cho đơn vị tiền tệ của mình. Trong lịch sử tiền tệ, các tiêu chuẩn chung đó có thể là hán hóa, vàng bạc hay ngoại tệ.

Ví dụ tiền tệ lấy vàng làm vật ngang giá chung gọi là chế độ song bản vị. Lịch sử tiền tệ trải qua nhiều chế độ tiền tệ khác nhau đặc biệt là các chế độ tiền tệ sau đây được nhiều quốc gia áp dụng.

### ***1. Chế độ lưỡng kim bản vị(chế độ song bản vị):***

Là chế độ tiền tệ trong đó pháp luật hoặc Nhà nước hai kim loại vàng và bạc dùng làm đơn vị tiền tệ. Hai loại tiền tệ này được lưu hành song song nhau.

Ví dụ:

- Trước năm 1914 đồng Franc Pháp định nghĩa vừa theo vàng vừa theo bạc.

1 Franc vàng=322, 5mg vàng chuẩn độ 0, 900

1 Franc bạc=5g bạc chuẩn độ 0, 900

- Ngày 2. 4 1972 đồng dollar Mỹ được định nghĩa vừa theo vàng vừa theo bạc như sau:

1 Dollar vàng=322, 5 mg vàng chuẩn độ 0, 900

1 Dollar bạc=24, 06g bạc ròng

Theo định nghĩa trên một Franc nặng gấp 15, 5 lần 1 Franc vàng và 1 Dollar bạc nặng gấp 15 lần

Dollar vàng. Hay là giá chính thức của một gam vàng bằng giá chính thức của 15, 5g bạc và 15 g bạc Mỹ.

Trong chế độ song bản vị nếu chính phủ có quy định mối quan hệ tỷ lệ nhất định giữa hai kim loại đóng vai Trò tiền tệ(Như ví dụ trên)thì người ta gọi đó là chế độ bản vị kép.